

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-PT
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh P, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2000 tại huyện M, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm .., xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Vũ Thị H; chưa có vợ; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/7/2019 bị cáo Nguyễn Minh P đã chấp hành nộp xong 10.200.000 đồng gồm tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự không; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh P là lao động tự do không có công việc ổn định biết anh Trần Văn T, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình có cho thuê xe ô tô tự lái nên trưa ngày 21/11/2019, P nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái của anh T sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 14 giờ cùng ngày P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu đen xám bên trong lắp sim số 0329.502... gọi điện đến số của anh Trần Ngọc M, sinh năm 1989 trú tại xóm ..., xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình rủ anh M đi cùng để thuê xe ô tô, anh M đồng ý. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen xám biển kiểm soát 35H7-00... đi đến nhà anh M. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P chở anh M đến nhà gặp anh T, P nói với anh T “Anh cho em thuê chiếc xe ô tô tự lái, em đi có việc, mười ngày em trả”, anh T hỏi “Đi đâu?” P nói “Em thuê xe đi du lịch”. Anh T thấy P già dặn, lại đi cùng anh M là người đã từng thuê xe ô tô của mình nên tin tưởng và đồng ý cho P thuê. P và anh T thống nhất làm hợp đồng cho P thuê xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 SEDAN biển kiểm soát 35A-113...., màu sơn bạc, thời hạn thuê 10 ngày kể từ ngày 21/11/2019, giá thuê là 700.000 đồng/1 ngày. P đưa trước cho anh T 1.000.000 đồng tiền thuê xe, anh T nhận tiền và giao cho P xe ô tô, chìa khóa xe và toàn bộ giấy tờ xe bao gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Sau đó, P điều khiển xe ô tô về đỗ ở bãi đất trống bên cạnh nhà, rồi điều khiển xe mô tô chở anh M về. Khoảng 14 giờ ngày 22/11/2019, P sử dụng điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0967.826.... của anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1993 trú tại thôn C, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam, P có quen biết anh C từ trước, P nói với anh C có xe ô tô i10 đang cần bán. Do đang có nhu cầu mua xe nên anh C bảo P mang xe đến nhà để anh xem. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-113... đến nhà anh C. P nói dối với anh C “Xe của ông anh họ bán lại cho em, giờ em không đi nữa nên em bán đi”. P đưa cho anh C xem các giấy tờ xe, xem xong anh C đồng ý mua xe và

hai bên thống nhất giá bán chiếc xe ô tô là 200.000.000 đồng. Anh C trả trước cho P số tiền 50.000.000 đồng sau khi làm xong thủ tục sang tên thì anh C đưa nốt số tiền 150.000.000 đồng. P viết giấy bán xe, giao xe ô tô biển kiểm soát 35A-113... cùng giấy tờ xe cho anh C. Sau đó P thuê xe ôm đi về nhà. Từ ngày 23/11/2019 đến ngày 28/11/2019, P đã chuyển khoản trả anh T số tiền thuê xe 3 lần với tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Số tiền 50.000.000 đồng nhận từ anh C, P đã tiêu sài cá nhân hết. Đến hạn hợp đồng thuê xe, anh T nhiều lần gọi điện thoại cho P đòi xe, P nói đã bán chiếc xe rồi. Ngày 02/12/2019 anh T làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan công an huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 SEDAN biển kiểm soát 35A-113...., màu sơn bạc; 01 chìa khóa xe; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Trần Văn T do anh C giao nộp. Thu giữ của P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu đen xám bên trong lắp sim số 0329.502..... Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M, tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh Trần Văn T chiếc xe ô tô, chìa khóa xe và toàn bộ giấy tờ xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị thực tế chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A-113... tại thời điểm ngày 21/11/2019 trị giá 335.750.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt tù với hình phạt cải tạo không giam giữ tại bản án hình sự sơ thẩm 20/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình bị cáo chưa thi hành là 13 tháng 11 ngày chuyển đổi thành 04 tháng 13 ngày tù, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 6 năm 10 tháng 13 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/12/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 bị cáo Nguyễn Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mới mất, chỉ còn mẹ thường xuyên đau ốm, bị hại anh Trần Văn T vẫn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ bị cáo bà Vũ Thị H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình tặng nhiều Giấy khen; bố bị cáo ông Nguyễn Văn B được Giám đốc Sở xây dựng tỉnh Ninh Bình tặng Giấy khen.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 06 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt còn lại 04 tháng 13 ngày tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 năm 04 tháng 13 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/12/2019.

Bị cáo Nguyễn Minh P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên trưa ngày 21/11/2019, Nguyễn Minh P đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái của anh T sau đó mang đi bán để lấy tiền. Để thực hiện ý định trên, khoảng 15 giờ cùng ngày Phong đến nhà anh Trần Văn T nói dối anh T là thuê xe đi du lịch nên anh T đã tin tưởng làm hợp đồng thuê xe và giao xe ô tô biển kiểm soát 35A-113.... cùng các giấy tờ liên quan cho P. Sau khi thuê được xe ô tô của anh T, P đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Huy C với giá 200.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị thực tế chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A-113.... tại thời điểm ngày 21/11/2019 trị giá 335.750.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh P đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động tới gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mới mất, mẹ thường xuyên ốm đau đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình nay lại phạm tội mới nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử

phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo đã đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là: Ngày 05/3/2020 người bị hại anh Trần Văn T tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ bị cáo bà Vũ Thị H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình tặng nhiều Giấy khen; bố bị cáo ông Nguyễn Văn B được Giám đốc Sở xây dựng tỉnh Ninh Bình tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 06/02/2019 đến ngày 09/02/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Ngày 11/7/2019 Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình nhận bản án và Quyết định thi hành án do vậy tính đến ngày 21/11/2019 bị cáo phạm tội mới, bị cáo đã chấp hành được 04 tháng 10 ngày còn phải chấp hành 13 tháng 11 ngày cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự chuyển đổi 13 tháng 11 ngày cải tạo không giam giữ thành 04 tháng 13 ngày tù và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 04 tháng 13 ngày tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình,

buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng 13 (mười ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/12/2019.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/6/2020.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (2 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện M (5 bản);
 - VKSND huyện M (1 bản);
 - CA huyện M (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện M (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ, lưu tòa HS, HCTP (4 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Văn Thịnh